

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Nguyễn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vàng A Lù.

2. Ông Dương Trung Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Khải - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm Ckhai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị U (tên gọi khác không), sinh ngày 07/7/1973 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá V và bà Nguyễn Thị T (cả hai đều đã chết); Bị cáo có chồng đã Lhôn là Hoàng Văn N, và 02 con, con lớn sinh 1992, con nhỏ sinh 1998; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/5/2005 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm về tội chứa mại dâm, đã được xóa án tích; ngày 22/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 1 năm tù về tội chứa mại dâm, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam ngày 15/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Can tỉnh Yên Bái. “Có mặt”

- Người làm chứng:

1. Chị Hà Thị L, sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1996, trú tại Thôn Q4, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 2002, trú tại: Thôn Q 4, xã B, huyện V tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

4. Chị Lò Thị S, sinh năm 1981, trú tại: Bản S, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 24/01/2021 tại phòng 306 nhà nghỉ K thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái, tổ Ctác của Can huyện V phát hiện 1 đôi nam nữ có biểu hiện mua, bán dâm. Khai thác tại chỗ các đối tượng khai nhận là Nguyễn Tiến C sinh năm 1996, trú tại thôn Q4, xã B, huyện V và Hà Thị L, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, thị trấn S, huyện V, cả 2 đều thừa nhận đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị phát hiện. Nguyễn Tiến C và Hà Thị L khai Nguyễn Thị U, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn S là người môi giới cho L bán dâm cho C (thông qua liên lạc qua điện thoại với Uyên, số điện thoại 0914961051). Vật chứng thu giữ tại chỗ gồm 300.000 đồng để trên ghế cạnh giường là tiền Nguyễn Tiến C trả để được quan hệ tình dục với L, 02 bao cao su hiệu Super Men để trên giường. Công an huyện V đã triệu tập Nguyễn Thị U để đấu tranh, Nguyễn Thị U khai nhận sự việc đúng như Nguyễn Tiến C và Hà Thị L đã khai, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Thị U 01 chứng minh nhân dân và 01 điện thoại NOKIA kèm SIM là số thuê bao 0914961051. Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của

Nguyễn Thị U, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 3.000.000 đồng; 03 bao cao su; 01 hộp bao cao su; 01 điện thoại iphone màu trắng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào buổi sáng ngày 24/01/2021 Nguyễn Thị U ở nhà của chị gái là Nguyễn Thị N tại tổ dân phố Đ, thị trấn S thì nhận được điện thoại của Nguyễn Tiến C gọi đến nhờ tìm 02 gái bán dâm cho C và bạn là Hoàng Văn Đ, sinh năm 2002, trú tại thôn Q4, xã B, tỉnh Yên Bái, Đ và C sẽ ở tại nhà nghỉ K để chờ. U và C thỏa thuận tiền trả cho gái bán dâm là 300.000 đồng/01 người, tiền sẽ do C trực tiếp trả cho gái bán dâm. Sau khi thỏa thuận với C, U điện thoại cho Hà Thị L, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái và Lò Thị S, sinh năm 1981, trú tại Bản S, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái, sau khi liên lạc được với Hà Thị L, U thống nhất với L việc L đến bán dâm cho C với giá 300.000 đồng sau đó L sẽ trả cho U 150.000 đồng tiền môi giới, đối với Lò Thị S thì U không liên lạc được. Khi L và C đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị phát hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-VC ngày 26/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị U phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo từ 7 tháng đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Can huyện V, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng và các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Do cùng là phụ nữ đã ly hôn và có hoàn cảnh khó khăn nên khi biết bị cáo Nguyễn Thị U có phục vụ mại dâm tại nhà nên Hà Thị L và Lò Thị S có đề cập với Nguyễn Thị U là nếu có khách mua dâm thì U sẽ giới thiệu cho S và L và sẽ được S và L trả công môi giới. Ngày 24/01/2021 Nguyễn Tiến C do có người giới thiệu nên có số điện thoại của U đã gọi cho U đề nghị tìm cho 02 gái bán dâm đến nhà nghỉ K thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V để phục vụ Nguyễn Tiến C và bạn là Hoàng Văn Đ. Nguyễn Thị U đã thỏa thuận với C sẽ tìm cho 02 gái bán dâm với mức giá là 300.000 đồng/01 gái bán dâm, khi thỏa thuận xong với C thì U gọi cho Hà Thị L và thống nhất L sẽ đi phục vụ cho C với giá 300.000 đồng/lần bán dâm và U sẽ được hưởng lợi 150.000 đồng tiền môi giới. Do không liên lạc được với Lò Thị S nên U không thực hiện được hành vi môi giới cho Đ và S gặp nhau. Khi Hà Thị L và Nguyễn Tiến C đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị phát hiện.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình nhưng do háms lợi nên đã làm trung gian dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua, bán dâm, hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội xâm phạm đến nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa và

thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc, hành vi đó đã tiếp tay cho khả năng lây truyền các bệnh xã hội nhất là HIV, hành vi của bị cáo đã phạm tội “môi giới mại dâm” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 của BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội “Chứa mại dâm” mặc dù đã được xóa án tích nhưng cần xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. HĐXX thấy rằng hành vi môi giới mại dâm của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm khắc, cần áp dụng hình phạt tù, cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tại trại giam mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Do bị cáo làm lao động tự do không có thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Trong giai đoạn điều tra đã xác định số tiền 3.000.000 đồng thu giữ là tiền của chị gái bị cáo là Nguyễn Thị N gửi nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, đối với chiếc điện thoại iphone và 01 giấy chứng minh nhân dân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội đã được trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Các vật chứng khác gồm 01 điện thoại di động NOKIA đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 hộp bao cao su “TrueLove” bên trong có 10 bao cao su, 02 bao

cao su “Super men”, 03 bao cao su “TrueLove” đây là những đồ vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền của Nguyễn Tiến C trả cho Hà Thị L để mua dâm cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về vấn đề khác: Trong vụ án này có Nguyễn Tiến C là người mua dâm, Hà Thị L là người bán dâm, hành vi mua, bán dâm của Nguyễn Tiến C và Hà Thị L không cấu thành tội phạm nên đã bị xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với chủ nhà nghỉ K không biết Nguyễn Tiến C và Hà Thị L thực hiện việc mua bán dâm tại nhà nghỉ thuộc quyền quản lý của mình nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị U phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2021.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a,b,c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bao cao su “TrueLove” bên trong có 10 bao cao su, 02 bao cao su “Super men”, 03 bao cao su “TrueLove”; 01 vỏ phong bì sau khi lấy tiền sung vào ngân sách.

Các vật chứng và tài sản có các đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự;
- CA tỉnh Yên Bái;
- CA huyện V ;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Nguyễn Thắng

